

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 04a/ĐK

**ĐƠN ĐĂNG KÝ, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, QUYỀN
SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT**

Kính gửi: **ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THỦY**

PHÂN GHI CỦA NGƯỜI NHẬN HỒ SƠ

Đã kiểm tra nội dung đơn đầy đủ, rõ ràng,
thống nhất với giấy tờ xuất trình.

Vào sổ tiếp nhận hồ sơ số: 1018/2021/Quyền

Ngày 18 / 4 / 2021

Người nhận hồ sơ
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Lee
Nguyễn Văn Hải

I. PHÂN KÊ KHAI CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Xem kỹ hướng dẫn viết đơn trước khi kê khai; không tẩy xóa, sửa chữa trên đơn)

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người quản lý đất

1.1. Tên (viết chữ in hoa): Ông **BÙI VĂN THỨC**. Năm sinh 1975. CMND số 113246656

1.2. Địa chỉ thường trú: xóm Nhang, xã Đa Phúc, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

2. Đề nghị: - Đăng ký QSDĐ

- Cấp GCN đối với đất



Đăng ký quyền quản lý đất

Cấp GCN đối với tài sản trên đất



(Đánh dấu ✓
vào ô trống
lựa chọn)

3. Thửa đất đăng ký⁽²⁾

3.1. Thửa đất số: 44; 3.2. Tờ bản đồ số: 31

3.3. Địa chỉ tại: xóm Nhang, xã Đa Phúc, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình;

3.4. Diện tích: 330,2m²; sử dụng chung: m²; sử dụng riêng: 330,2 m²;

3.5. Sử dụng vào mục đích : Đất ở: 330,2m²

3.6. Thời hạn đề nghị được sử dụng đất:

3.7. Nguồn gốc sử dụng⁽³⁾: Nhận tặng cho từ anh trai là Bùi Văn Vinh, năm 1996

3.8. Có quyền sử dụng hạn chế đối với thửa đất:.....

4. Tài sản gắn liền với đất (Chỉ kê khai nếu có nhu cầu được chứng nhận quyền sở hữu tài sản)

4.1. Nhà ở, công trình xây dựng khác:

a) Loại nhà ở, công trình⁽⁴⁾: Nhà ở riêng lẻ;

b) Diện tích xây dựng: 40,5m;

c) Diện tích sàn (đối với nhà) hoặc công suất (đối với công trình khác): 40,5m;

d) Sở hữu chung: m², sở hữu riêng: 40,5m;

đ) Kết cấu: Sàn láng bê tông, tường gạch, mái BTCT; e) Số tầng:

g) Thời hạn sở hữu đến:

(Trường hợp có nhiều nhà ở, công trình xây dựng khác thì chỉ kê khai các thông tin chung và tổng diện tích của các nhà ở, công trình xây dựng; đồng thời lập danh sách nhà ở, công trình kèm theo đơn)

4.2. Rừng sản xuất là rừng trồng: Không

a) Loại cây chủ yếu:

b) Diện tích: m²;

c) Nguồn gốc tạo lập:

- Tự trồng rừng:

- Nhà nước giao không thu tiền:

- Nhà nước giao có thu tiền:

- Nhận chuyển quyền:

- Nguồn vốn trồng, nhận quyền:

d) Sở hữu chung: m², Sở hữu riêng: m²;

4.3. Cây lâu năm: Không

a) Loại cây chủ yếu:.....;

b) Diện tích: m²;

c) Sở hữu chung:..... m²;

Sở hữu riêng:..... m²;

d) Thời hạn sở hữu đến:

d) Thời hạn sở hữu đến:

5. Những giấy tờ nộp kèm theo:

6. Có nhu cầu ghi nợ đối với loại nghĩa vụ tài chính:

Đề nghị khác:

Tôi xin cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đa Phúc, ngày 10 tháng 11 năm 2020.

Người viết đơn

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)

Thư
Bùi Văn Thư

II. XÁC NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN⁵

(Xác nhận đối với trường hợp hộ gia đình cá nhân, cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư ở nước ngoài sở hữu nhà ở, trừ trường hợp mua nhà, đất của tổ chức đầu tư xây dựng nhà ở để bán)

1. Nội dung kê khai so với hiện trạng: Đúng hiện trạng
2. Nguồn gốc sử dụng đất: Nhận tặng cho từ anh trai là Bùi Văn Vinh, năm 1996
3. Thời điểm sử dụng đất vào mục đích đăng ký: 1996
4. Thời điểm tạo lập tài sản gắn liền với đất: 1996
5. Tình trạng tranh chấp đất đai, tài sản gắn liền với đất: Không tranh chấp
6. Sự phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng: Phù hợp quy hoạch
7. Nội dung khác:

Ngày 18 tháng 12 năm 2020.

Công chức địa chính

(Ký, ghi rõ họ, tên)

Bùi Văn Tuấn

Ngày 18 tháng 12 năm 2020.

T.M. Ủy ban nhân dân

Chủ tịch

(Ký tên, đóng dấu)

CHỦ TỊCH
Bùi Thị Vân

(Trường hợp có giấy tờ về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất thì không xác nhận các nội dung tại các Điểm 2, 3, 4, 5, 6 và 7 Mục này; đăng ký riêng về đất thì không xác nhận nội dung Điểm 4; đăng ký riêng tài sản thì không xác nhận nội dung Điểm 2 và Điểm 3 Mục này)

III. Ý KIẾN CỦA CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

Đã đăng ký GNDSD theo Khoản 54 Điều 2 nghị định 01/NĐ-CP ngày 6/1/2017

(Phải nêu rõ có đủ hay không đủ điều kiện cấp GCN, lý do và căn cứ pháp lý áp dụng; trường hợp thửa đất có vườn, ao gắn liền nhà ở thì phải xác định rõ diện tích đất ở được công nhận và căn cứ pháp lý)

Ngày 18 tháng 5 năm 2021.

Người kiểm tra

(Ký, ghi rõ họ, tên và chức vụ)

Bùi Văn Như

Ngày 18 tháng 5 năm 2021.

Giám đốc

(Ký tên, đóng dấu)

GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thái Sơn

ĐƠN XIN XÁC NHẬN TÀI SẢN TRÊN ĐẤT

Thaie

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



~~CHỦ TỊCH~~

Bùi Thị Vân

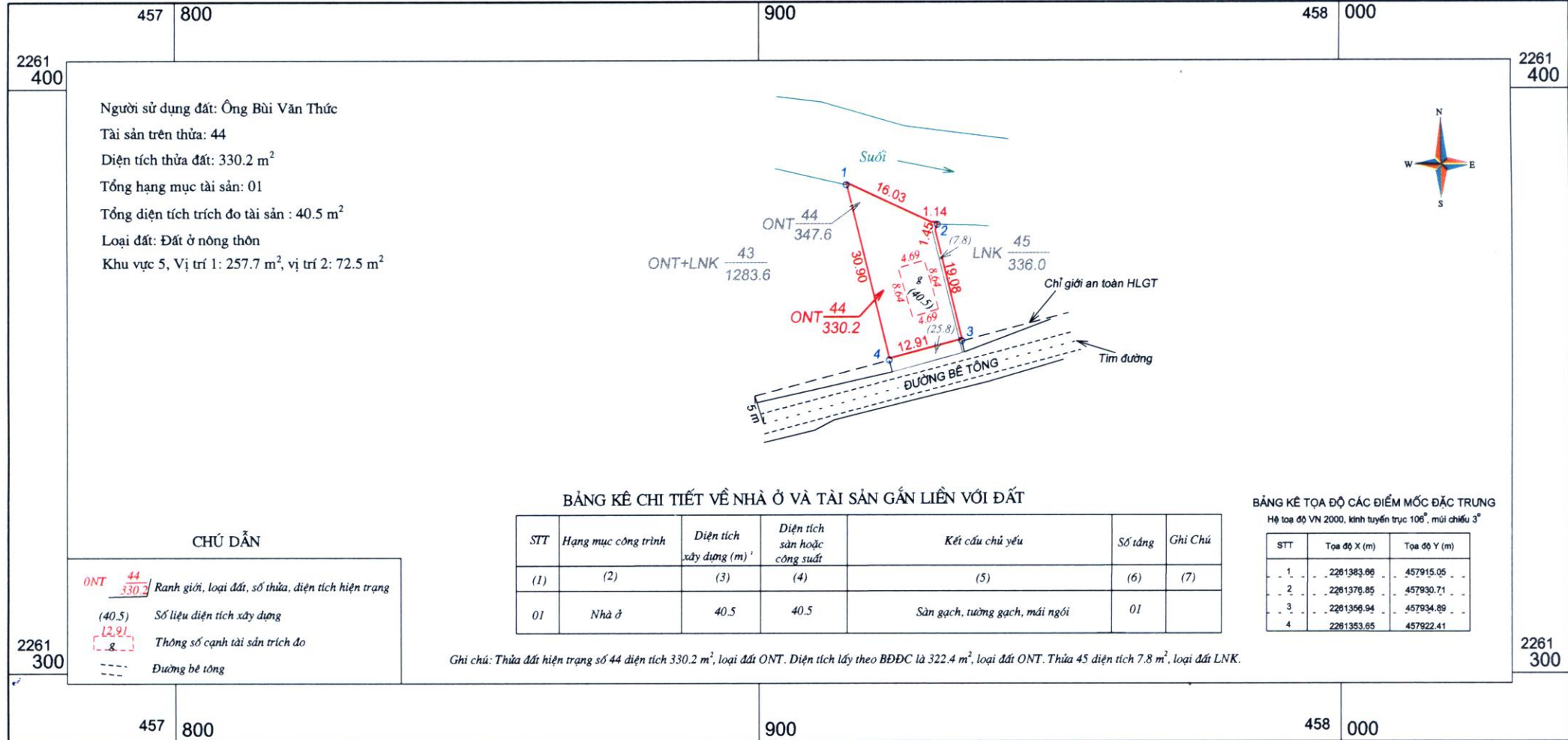
XÃ ĐA PHÚC

ĐO ĐẠC CHÍNH LÝ BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH SỐ: - 2021

HỆ TỌA ĐỘ VN 2000, XÓM NHANG, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 61 (262455 - 3 - d)

TỈNH HÒA BÌNH - HUYỆN YÊN THỦY

CLBĐDC SỐ: - 2021



Ngày tháng năm 2021

Ngày tháng năm 2021

Ngày tháng năm 2021

Ngày tháng năm 2021

NGƯỜI ĐO ĐẠC

NGƯỜI KIỂM TRA

CÁN BỘ ĐỊA CHÍNH

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

CN VĂN PHÒNG ĐKĐĐ HUYỆN YÊN THỦY

Xác nhận đo vẽ phù hợp hiện trạng

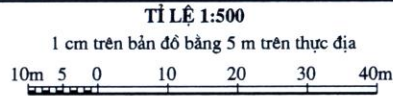
Bùi Hồng Sơn

Hoàng Hiệp

Bùi Văn Tuấn

Bùi Thị Vân

Nguyễn Thái Sơn



CHỦ TỊCH

GIÁM ĐỐC

Số: 32/TB-UBND

Đa Phúc, ngày 24 tháng 11 năm 2020

THÔNG BÁO

**Công khai, danh sách hồ sơ xin Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,
quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất.**

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 01 năm 2017 về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19-5-2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19-5-2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định hồ sơ địa chính.

Căn cứ đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, của ông Bùi Văn Thức, thường trú tại xóm Nhang, xã Đa Phúc, huyện Yên Thủy. Để đảm bảo trình tự thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của ông Bùi Văn Thức, xóm Nhang, xã Đa Phúc đúng quy định của Luật đất đai hiện hành.

Ủy ban nhân dân xã Đa Phúc thông báo:

1. Công khai việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của ông Bùi Văn Thức, tại thửa đất số 44, diện tích là 330,2m² (ONT 330,2m²) tờ bản đồ số 31. Tài sản gắn liền với đất: nhà ở riêng lẻ, diện tích sàn: 40,5 m² thuộc xóm Nhang, xã Đa Phúc, huyện Yên Thủy, trong thời hạn 30 ngày (kể từ ngày 24/11/2020 đến hết ngày 24/12/2020), tại bộ phận một cửa Ủy ban nhân dân xã Đa Phúc, Nhà văn hoá xóm Nhang, xã Đa Phúc.

2. Giao công chức Văn hoá - Thông tin xã phối hợp với công chức Địa chính - Xây dựng xã, Ban quản lý xóm Nhang, đăng tin ít nhất 03 lần trên hệ thống truyền thanh của xã và của xóm.

3. Giao cho Ban quản lý xóm Nhang tiếp nhận các ý kiến, kiến nghị của tổ chức, cá nhân liên quan đến việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, của ông Bùi Văn Thức, tại xóm Nhang, xã Đa Phúc và gửi về Ủy ban nhân dân xã thông qua công chức Địa chính - Xây dựng xã.

4. Giao cho công chức Địa chính - Xây dựng xã tổng hợp những ý kiến, kiến nghị của tổ chức, cá nhân liên quan đến việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng

đất, của ông Bùi Văn Thức, thường trú tại Nhang, xã Đa Phúc, huyện Yên Thủy, và báo cáo Ủy ban nhân dân xã thông nhất giải quyết.

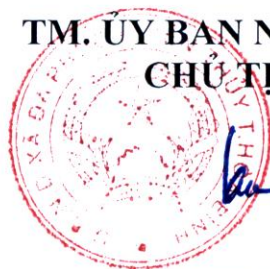
Trong thời gian thông báo niêm yết công khai, đăng tin trên hệ thống truyền thanh của xã và của xóm, nếu không có ý kiến, kiến nghị gì về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Bùi Văn Thức, thường trú tại xóm Nhang, xã Đa Phúc, huyện Yên Thủy, thì Ủy ban nhân dân xã sẽ hoàn tất hồ sơ, gửi về Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Yên Thủy, Ủy ban nhân dân huyện Yên Thủy thực hiện việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của ông Bùi Văn Thức.

Ủy ban nhân dân xã Đa Phúc thông báo cho Ban quản xóm Nhang và toàn thể nhân dân được biết. Trong quá trình thực hiện nếu có gì vướng mắc, đề nghị báo cáo về Ủy ban nhân dân xã để kịp thời giải quyết./.

Nơi nhận:

- Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Yên Thủy;
- Chủ tịch UBND xã;
- BQL xóm Nhang;
- Ông Bùi Văn Thức;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Bùi Thị Vân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐA PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DANH SÁCH CÔNG KHAI

**Kết quả kiểm tra hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở và tài sản khác gắn liền với đất
Tại xã Đa Phúc, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình**

(Kèm theo Thông báo số: 4.2/TB-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2020 của UBND xã Đa Phúc)

Số TT	Tên người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất	Địa chỉ thường trú	Thửa đất số	Tờ bản đồ số	Diện tích đất (m ²)	Mục đích sử dụng đất	Thời điểm sử dụng đất	Nguồn gốc sử dụng đất	Tài sản gắn liền với đất	Tình trạng tranh chấp
1	Bùi Văn Thúc	Xóm Nhang, xã Đa Phúc	44	31	330,2	ONT+CLN	1996	Nhận tặng cho	40,5	Không

Danh sách này được công khai trong thời gian 30 ngày, kể từ ngày 24/11/2020 đến ngày 24/12/2020 Tại địa điểm: Trung tâm một cửa trụ sở UBND xã Đa Phúc, Nhà văn hóa xóm Nhang, xã Đa Phúc

Người không đồng ý với kết quả thẩm tra trên đây thì gửi đơn đến UBND xã Đa Phúc để giải quyết; sau thời gian trên Nhà nước sẽ không xem xét giải quyết./.

**Xác nhận của đại diện những người sử dụng đất
về việc đã công khai danh sách này**
(Ký, ghi rõ họ, tên và địa chỉ)

*Thúc
Bùi Văn Thúc*

Đa Phúc, ngày 28 tháng 12 năm 2020

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
(Ký tên, đóng dấu)


CHỦ TỊCH
Bùi Thị Vân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN XÁC NHẬN KẾT THÚC CÔNG KHAI CẤP GIẤY CHỨNG
NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT**

Hôm nay, ngày 25 tháng 12 năm 2020.

Địa điểm: Tại nhà văn hóa xóm Nhang, xã Đa Phúc, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

I. THÀNH PHẦN GỒM CÓ:

1. Ủy ban nhân dân xã Đa Phúc.

- | | |
|---------------------|-------------------------------|
| - Bà: Bùi Thị Vân | Chức vụ: Chủ tịch |
| - Ông: Bùi Văn Tuấn | Chức vụ: Công chức địa chính. |

2. Ban quản lý xóm Nhang.

- | | |
|--------------------|-------------|
| - Ông: Bùi Văn Bản | Trưởng xóm. |
|--------------------|-------------|

3. Đại diện các hộ gia đình.

- | | |
|---------------------|--|
| - Ông: Bùi Văn Thúc | |
|---------------------|--|

II. NỘI DUNG:

Ủy ban nhân dân xã Đa Phúc, lập biên bản kết thúc công khai việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Bùi Văn Thúc sử dụng đất tại xóm Nhang, xã Đa Phúc, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

Qua thời gian công khai, đăng tin trên hệ thống truyền thanh của ủy ban xã Đa Phúc trong vòng 30 ngày (*kể từ ngày 24/11/2020 đến ngày 24/12/2020*) Ủy ban nhân dân xã Đa Phúc, không nhận được ý kiến, kiến nghị của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thửa đất được đề nghị cấp nay đo đạc lại theo hồ sơ địa chính chính quy thửa đất trên được quy hoạch thành tờ bản đồ số 31, thửa số 44, diện tích 330,2m², loại đất: ONT 330,2 tài sản: nhà ở riêng lẻ, diện tích sàn: 40,5 m².

Ủy ban nhân dân xã Đa Phúc, Ban quản lý xóm Nhang và đại diện gia đình xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thống nhất lập biên bản xác nhận kết thúc công khai việc xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất để hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền cấp Giấy chứng

T. Thúc T. X. Bản
Bùi Văn Bản

nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho ông Bùi Văn Thúc.

Biên bản kết thúc cùng ngày, thông qua cho mọi người cùng nghe và thống nhất ký tên.

Biên bản lập 03 bản có giá trị như nhau./.



BAN QUẢN LÝ XÓM NHANG


Bùi Văn Bân

ĐẠI DIỆN HỘ GIA ĐÌNH

Thúc
Bùi Văn Thúc

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU LẤY Ý KIẾN CỦA KHU DÂN CƯ
Về nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất

Hôm nay, ngày 25 tháng 12 năm 2020, tại xóm Nhang, xã Đa Phúc đã họp để xác định nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất đối với thửa đất số 44 tờ bản đồ số 31 tại địa chỉ xóm Nhang, xã Đa Phúc, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình của ông Bùi Văn Thúc.

Thành phần cuộc họp gồm có:

1. Chủ trì cuộc họp: Ông: Bùi Văn Bản, Trưởng xóm
2. Bà: Bùi Thị Vân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã
3. Ông: Bùi Văn Tuấn, Công chức Địa chính- Xây dựng
4. Ông: Bùi Văn Thúc, Chủ sử dụng đất

Và người (có tên dưới đây) đã từng cư trú cùng thời điểm bắt đầu sử dụng đất vào mục đích hiện nay của thửa đất nói trên.

Cuộc họp đã thống nhất xác định:

1. Nguồn gốc sử dụng thửa đất:

(ghi cụ thể: tự khai phá, bao chiếm hoặc nhận chuyển nhượng, nhận thừa kế, được tặng cho, ... từ người sử dụng đất nào, vào thời gian nào) Nhận tặng cho

2. Thời điểm bắt đầu sử dụng vào mục đích đăng ký, đề nghị cấp Giấy chứng nhận từ năm 1996

3. Tình trạng tranh chấp đất đai: Đất hộ sử dụng ổn định, ranh giới rõ ràng, không tranh chấp

(ghi rõ không tranh chấp hay đang tranh chấp sử dụng đất với người sử dụng đất nào)

Những người tham gia cuộc họp cùng thống nhất ký tên dưới đây:

STT	Họ và tên	Địa chỉ thường trú	Ký tên
1	Bùi Văn Thúc	Xóm Nhang, Xã Đa Phúc	Thúc
2	Bùi Văn Vĩnh	Xóm Nhang, Xã Đa Phúc	Vĩnh
3	Bùi Thị Lê	Xóm Nhang, Xã Đa Phúc	Lê

Ngày 28. tháng 12. năm 2020

Chủ trì cuộc họp

Xác nhận của UBND xã, thị trấn

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(Ký, ghi rõ họ tên và chức danh của người chủ trì cuộc họp)



CHỦ TỊCH
Bùi Thị Vân

Bùi Văn Bản

QUYẾT ĐỊNH

V/v công nhận và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho Bùi Văn Thức tại xóm Nhang, xã Đa Phúc, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THỦY

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/1/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

Căn cứ Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;

Căn cứ Quyết định số 27/2014/QĐ-UBND ngày 30/9/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình ban hành quy định hạn mức giao đất ở mới, hạn mức công nhận đất ở cho hộ gia đình, hạn mức giao đất chưa sử dụng cho hộ gia đình, cá nhân để sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 249/TTr-TNMT ngày 25/6/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận quyền sử dụng đất với diện tích **330,2 m² (Ba trăm ba mươi phẩy hai mét vuông)** đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho Bùi Văn Thức tại xóm Nhang, xã Đa Phúc, huyện Yên Thủy. Cụ thể:

1. Thừa đất:

- Thừa đất số: 44

Tờ bản đồ số: 31

- Địa chỉ thừa đất: Xóm Nhang, xã Đa Phúc, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

- ## 2. Nhà ở:

- Điều 3.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện; Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc chi nhánh Văn phòng Đăng

ký đất đai huyện Yên Thủy; Chi cục trưởng Chi cục thuế khu vực Lạc Sơn – Yên Thủy; Chủ tịch Ủy ban nhân xã Đa Phúc và Bùi Văn Thức chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Bùi Văn Hải

Yên Thủy, ngày 30 tháng 6 năm 2021

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN ĐỊA CHÍNH ĐỂ XÁC ĐỊNH
NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI.**

Kính gửi: Chi cục thuế khu vực Lạc Sơn - Yên Thủy

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, MẶT NƯỚC, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT.
1.1. Tên: Bùi Văn Thức 1.2. Địa chỉ: Xóm Nhang, xã Đa Phúc, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình. 1.3. Số điện thoại liên hệ: Email (Nếu có): 1.4. Mã số thuế (Nếu có): 1.5. Giấy tờ nhận thân/ pháp nhân: 1.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính: Công nhận QSDĐ.
II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT
2.1. Thông tin về đất 2.1.1. Thửa đất số: 44 Tờ bản đồ số: 61 2.1.2. Địa chỉ tại: Xóm Nhang, xã Đa Phúc huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình 2.1.3. Vị trí theo bảng giá đất: - Đường/đoạn đường/khu vực: 5 - Vị trí thửa đất: Vị trí 1: 257.7 m ² Vị trí 2: 72.5 m ² - Chiều sâu của thửa đất (nếu có): - Chiều rộng của ngõ/hẻm (nếu có): 2.1.4. Diện tích thửa đất: 330.2 m ² . - Diện tích sử dụng chung: Không. - Diện tích sử dụng riêng: 330.2 m ² . - Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: không - Diện tích đất trong hạn mức: 330.2. - Diện tích đất ngoài hạn mức: m ² . - Diện tích đất chuyển mục đích sử dụng đất: Không. 2.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất: Nhận tặng cho từ ông Bùi Văn Vinh năm 1996 2.1.6. Mục đích sử dụng đất: ONT: 330.2 m ² , m ² Mục đích sử dụng đất trước khi chuyển mục đích: 2.1.7. Thời hạn sử dụng đất - Ổn định lâu dài ☐ Lâu dài: 330.2m ² - Có thời hạn:năm. Từ ngày/...../..... đến ngày:/...../..... - Gia hạnnăm. Từ ngày/...../..... đến ngày:/...../..... 2.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày:/...../..... 1996; 2.1.9. Chuyển hình thức sử dụng đất ⁽⁸⁾ : - Hình thức đang sử dụng: - Hình thức sau khi chuyển: 2.1.10. Giá đất: - Giá đất cụ thể ⁽⁹⁾ : - Giá trúng đấu giá: - Giá đất trước khi chuyển mục đích sử dụng đất ⁽¹⁰⁾ : 2.1.11. Giấy tờ về quyền sử dụng đất ⁽¹¹⁾ :
2.2. Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng khác 2.2.1. Loại nhà ở, công trình: Nhà ở riêng lẻ; cấp hạng nhà ở, công trình: Cấp 4.

- 2.2.2. Diện tích xây dựng: 40.5m²;
2.2.3. Diện tích sàn xây dựng: 40.5m²;
2.2.4. Diện tích sở hữu chung: Không m²; Diện tích sở hữu riêng: 40.5m²;
2.2.5. Kết cấu: sàn gạch, tường gạch, mái ngói; Số tầng nổi: 01; Số tầng hầm: không.
2.2.5. Nguồn gốc: Do anh trai tự xây dựng nhà ở tạm năm 1996, năm 2003 ông Thức sửa chữa lại.
2.2.6. Năm hoàn công: năm 2003
2.2.7. Thời hạn sở hữu đến: Lâu dài

III. THÔNG TIN CỤ THỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP THUÊ ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM, THUÊ ĐẤT CÓ MẶT NƯỚC, THUÊ MẶT NƯỚC

3.1. Đối với thuê đất xây dựng công trình ngầm

- Diện tích thuê đất xây dựng công trình ngầm: m²;
- Giá đất cụ thể tính tiền thuê đất của phần diện tích đất xây dựng công trình ngầm ⁽¹²⁾:

3.2. Đối với thuê đất có mặt nước

- Diện tích đất:m²;
- Diện tích mặt nước:m²;
- Giá đất cụ thể tính tiền thuê đất của phần diện tích đất ⁽¹³⁾:

3.3. Đối với thuê mặt nước

- a) Vị trí mặt nước:
- b) Diện tích mặt nước thuê:m²;
- c) Mục đích sử dụng mặt nước:m²;
- d) Thời hạn thuê mặt nước:năm. Từ ngày đến ngày:
- đ) Hình thức thuê mặt nước: Trả tiền thuê hàng năm ☐ Trả tiền thuê một lần ☐

IV. THÔNG TIN VỀ ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG, GHI NỢ, ƯU ĐÃI VỀ NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VÀ CÁC KHOẢN ĐƯỢC TRỪ VÀO TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT (nếu có)

4.1. Đối với trường hợp đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất và chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (đăng ký biến động)

- 4.1.1. Loại biến động:
- 4.1.2. Loại tài sản biến động:

4.2. Ghi nợ nghĩa vụ tài chính (tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ)

- Đối tượng ghi nợ:
- Loại nghĩa vụ được ghi nợ:

4.3. Miễn, giảm nghĩa vụ tài chính

- Đối tượng miễn, giảm: Căn cứ Điều 11, nghị định 45 nghị định của chính phủ, ngày 15/5/2014.
- Loại nghĩa vụ được miễn, giảm: Tiền sử dụng đất - LPTB

4.4. Các khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp

Tên của khoản được trừ:

V. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO ⁽¹⁴⁾

Quyết định công nhận QSDĐ và tài sản trên đất, hồ sơ công khai của UBND xã, biên bản thẩm định, tờ khai, trích đo thửa đất.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thái Sơn

Số: 2746/QĐ-CCTKV

Yên Thủy, ngày 28 tháng 07 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc miễn (giảm) tiền sử dụng đất đối với Ông (Bà): **Bùi Văn Thức**

CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC THUẾ

Căn cứ Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành:

Căn cứ Quyết định số 110/QĐ-TCT ngày 14/1/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thuế khu vực trực thuộc Cục Thuế tỉnh, thành phố;

Căn cứ Quyết định số 245/QĐ-TCT ngày 25 tháng 3 năm 2019 của Tổng Cục trưởng Tổng Cục Thuế về việc quy định chức năng, nhiệm vụ của các Đội thuộc Chi cục Thuế;

*Căn cứ văn bản đề nghị miễn, (giảm) tiền sử dụng đất kèm theo hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai ngày 28/07/2021 của Ông (bà): **Bùi Văn Thức**;*

Theo đề nghị của Đội trưởng Đội Nghiệp vụ quản lý Thuế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Miễn (giảm) tiền sử dụng đất cho Ông (bà): **Bùi Văn Thức**

Mã số thuế: **8709159574**

Địa chỉ: Xóm Nhang, Đa Phúc, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

Thông tin về thửa đất:

- Địa chỉ: Xóm Nhang, Đa Phúc, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

- Diện tích: **330,2 m²**.

Số tiền sử dụng đất được miễn (giảm) là: **24,040,000** đồng.

(Bằng chữ: Hai mươi bốn triệu không trăm bốn mươi ngàn đồng.)

Lý do được miễn (giảm) tiền sử dụng đất:

Căn cứ khoản 1 Điều 11 Nghị định số 45/2014 ND-CP, ngày 15 tháng 5 năm 2014, Nghị định Quy định về thu tiền sử dụng đất.

Điều 2. Ông (bà) có tên trong điều 1. Đội trưởng Đội Nghiệp vụ quản lý Thuế chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / 

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Chi cục trưởng;
- Các phó Chi cục trưởng;
- Lưu: VT, NV.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**



Phạm Hồng Tuyên

CỤC THUẾ TỈNH HÒA BÌNH
CHI CỤC THUẾ KHU VỰC
LẠC SƠN - YÊN THỦY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: LTB2130519-TK0001701/TB-CCT

Yên Thủy, ngày 28 tháng 07 năm 2021

THÔNG BÁO NỘP LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ NHÀ, ĐẤT

Căn cứ hồ sơ và Phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính số: 545 ngày 30/06/2021 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất, hoặc căn cứ hồ sơ của người nộp lệ phí trước bạ, Chi cục Thuế khu vực Lạc Sơn - Yên Thủy thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà đất như sau:

I. ĐỊNH DANH VỀ NGƯỜI NỘP THUẾ

- Tên chủ tài sản: **Bùi Văn Thúc**
- Mã số thuế (nếu có): **8709159475**
- Địa chỉ gửi thông báo nộp tiền LPTB: **Xóm Nhang**
- Đại lý thuế (nếu có):
- Mã số thuế:
- Địa chỉ:

II. ĐẶC ĐIỂM TÀI SẢN

- Thửa đất số: **44** Tờ bản đồ số: **61**
Số nhà: Đường phố: **Xóm Nhang, Đa Phúc**
Thôn (ấp, bản, phum, sóc): Xã (phường): **Xã Đa Phúc**
- Loại đất: **Đất ở nông thôn**
- Loại đường/khu vực:
Xã Đa Phúc/Khu vực 5
- Vị trí (1, 2, 3, 4...): **Vị trí 1; Vị trí 2**
- Cấp nhà: **Nhà riêng lẻ-Nhà ở kết cấu xây gạch, bê tông cốt thép** Loại nhà:
- Hạng nhà: **Nhà ở 01 tầng, tường xây gạch, mái lợp tôn hoặc ngói**
- Tỷ lệ (%) chất lượng còn lại của nhà: **30**
- Diện tích nhà, đất tính lệ phí trước bạ (m2)
8.1 Đất: **257,7; 72,5**
8.2 Nhà (m2 sàn nhà): **40,5**
- Đơn giá một mét vuông sàn nhà, đất tính lệ phí trước bạ (đồng/m2)
9.1 Đất: **150.000; 130.000**
9.2 Nhà (theo giá xây dựng mới): **3.049.000**

III. LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ DO CƠ QUAN THUẾ TÍNH

- Tổng giá trị nhà, đất tính lệ phí trước bạ (đồng): **85.125.350**
1.1. Đất (8.1 x 9.1): **48.080.000**
1.2. Nhà (7 x 8.2 x 9.2): **37.045.350**
- Số tiền lệ phí trước bạ phải nộp (đồng): **0**

(Viết bằng chữ: Không đồng)

Nộp theo chương 757 loại khoản hạng mục tiểu mục 2801

3. Địa điểm nộp:

Ngân Hàng NN Và PTNT huyện Yên Thủy - Tỉnh Hòa Bình

4. Thời hạn nộp tiền: Chậm nhất là ngày 26 tháng 08 năm 2021. Quá 30 ngày kể từ ngày ký thông báo của cơ quan thuế mà người nộp thuế chưa nộp thì mỗi ngày chậm nộp phải trả tiền chậm nộp theo quy định của Luật quản lý thuế.

5. Trường hợp miễn nộp lệ phí trước bạ: Nhà ở, đất ở của hộ nghèo; nhà ở, đất ở của đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã, phường, thị trấn thuộc vùng khó khăn, Tây Nguyên; nhà ở, đất ở của hộ gia đình, cá nhân ở các xã thuộc Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn, miền núi, vùng sâu, vùng xa. (Khoản 26, Điều 09, Nghị định 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016)

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với Chi cục Thuế khu vực Lạc Sơn - Yên Thủy theo số điện thoại: 02183864136, địa chỉ: Khu 10- TT Hàng trạm - Yên Thủy - Hòa Bình.

Chi cục Thuế khu vực Lạc Sơn - Yên Thủy thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./.

**NGƯỜI NHẬN THÔNG BÁO
NỘP LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ**

..... ngày tháng năm
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ
và đóng dấu (nếu có))

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**



Phạm Hồng Tuyên

IV. PHÂN TÍNH TIỀN CHẠM NỘP LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ (dành cho cơ quan thu tiền):

1. Số ngày chậm nộp lệ phí trước bạ so với thông báo của cơ quan thuế:

2. Số tiền chậm nộp lệ phí trước bạ (đồng):

Viết bằng chữ:

..... ngày tháng năm

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THU TIỀN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

CỤC THUẾ TỈNH HÒA BÌNH
CHI CỤC THUẾ KHU VỰC
LẠC SƠN - YÊN THỦY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: LTB2130519-TK0001700/TB-CCT

Yên Thủy, ngày 28 tháng 07 năm 2021

THÔNG BÁO NỘP TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT

I. PHẦN XÁC ĐỊNH CỦA CƠ QUAN THUẾ

Căn cứ hồ sơ và Phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính số: 545 ngày 30/06/2021 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất, số liệu xác định của Sở Tài chính về tiền bồi thường, hỗ trợ tái định cư hoặc số tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất được trừ vào tiền sử dụng đất (nếu có), Chi cục Thuế khu vực Lạc Sơn - Yên Thủy xác định và thông báo nộp tiền sử dụng đất như sau:

1. Tên người nộp tiền sử dụng đất: **Bùi Văn Thúc**

- Mã số thuế: **8709159475**

- Địa chỉ gửi thông báo thuế: **Xóm Nhang**

2. Đại lý thuế hoặc người được ủy quyền:

- Mã số thuế:

- Địa chỉ:

3. Thửa đất số: **44**

Tờ bản đồ số: **61**

4. Tên đường/ Khu vực:

Xã Đa Phúc/Khu vực 5

5. Vị trí: **Vị trí 1; Vị trí 2**

6. Mục đích sử dụng: **Đất ở**

7. Nguồn gốc đất: **Đất được Nhà nước giao, cho thuê**

8. Thời hạn giao đất (năm):

9. Diện tích đất (m²): **257,7; 72,5**

9.1 Diện tích phải nộp TSDĐ: **257,7; 72,5**

9.1.1. Đất ở:

- Trong hạn mức giao đất ở: **257,7; 72,5**

- Ngoài hạn mức giao đất ở: **0; 0**

9.1.2. Đất nghĩa trang, nghĩa địa:

9.1.3. Trường hợp khác:

9.2. Diện tích không phải nộp TSDĐ: **0; 0**

10. Hình thức sử dụng đất:

Công nhận QSDĐ cho hộ gia đình, cá nhân SDD có nhà ở từ 15/10/1993 đến 01/7/2004, Không có giấy tờ theo Khoản 1, Điều 100 Luật Đất đai, không có các hành vi vi phạm Điều 22 NĐ 43/2014/NĐ-CP

11. Giá đất tính tiền sử dụng đất (đồng): **150.000; 130.000**

12. Giá của loại đất trước khi chuyển mục đích sử dụng (đồng):

13. Người sử dụng đất nộp tiền theo mức:

13.1. Chênh lệch giữa giá 2 loại đất khi chuyển đổi:

☐

13.2. Bằng 50% chênh lệch giữa 2 loại đất:

☐

13.3. Bằng 50% giá đất quy định tính thu tiền sử dụng đất:

☐

13.4. Bằng 100% tiền sử dụng đất:

☐

13.5. Trường hợp khác:

☒

14. Tổng tiền sử dụng đất phải nộp (đồng): **24.040.000**

15. Tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng (nếu có)(đồng):

15.1. Tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng hoàn trả cho NSNN:

15.2. Tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng ứng trước được trừ vào TSDĐ:

16. Miễn, giảm tiền sử dụng đất:

16.1. Miễn tiền sử dụng đất:

16.1.1. Lý do miễn: **Miễn TSDĐ khi giao đất ở đối với hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng biên giới, hải đảo**

16.1.2. Thời gian miễn:

16.1.3. Số tiền miễn (đồng): **24.040.000**

16.2. Giảm tiền sử dụng đất

16.2.1. Lý do giảm:

16.2.2. Số tiền giảm (đồng):

17. Số tiền thuê đất hoặc nhận chuyển nhượng QSDĐ đã trả được trừ vào tiền sử dụng đất phải nộp (đồng):

18. Số tiền còn phải nộp NSNN (đồng): **0**

(Bằng chữ: Không đồng)

19. Số tiền còn phải nộp trong trường hợp tự nguyện ứng tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng và được khấu trừ vào tiền sử dụng đất phải nộp:

20. Địa điểm nộp:

Ngân Hàng NN Và PTNT huyện Yên Thủy - Tỉnh Hòa Bình

21. Thời hạn nộp tiền:

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký thông báo này (trước ngày 27/08/2021) người nộp thuế phải nộp 50% tiền sử dụng đất phải nộp. Nộp theo chương 757, tiểu mục 1411, số tiền: 0 đồng (bằng chữ: Không đồng)
Trong thời hạn 60 ngày tiếp theo (trước ngày 26/10/2021) người nộp thuế phải nộp 50% tiền sử dụng đất còn lại. Nộp theo chương 757, tiểu mục 1411, số tiền: 0 đồng (bằng chữ: Không đồng)

Quá thời hạn phải nộp theo quy định mà người nộp tiền sử dụng đất chưa nộp thì mỗi ngày chậm nộp phải trả tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế. Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp tiền sử dụng đất liên hệ với cơ quan thuế theo số điện thoại: 02183864136, địa chỉ: Khu 10- TT Hàng trạm - Yên Thủy - Hòa Bình.

Cơ quan thuế thông báo để người nộp tiền sử dụng đất được biết và thực hiện./.

**NGƯỜI NHẬN THÔNG BÁO
NỘP TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT**

..... ngày tháng năm
(Ký, ghi rõ họ tên)

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**



Phạm Hồng Tuyên

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý

Xác nhận của cơ quan
có thẩm quyền



Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



0 5 3 6 8 2 1 0 1 7 1 0 0

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN

QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Ông: Bùi Văn Thúc

Năm sinh: 1975, CMND số: 113246656

Địa chỉ thường trú: Xóm Nhàng, xã Đa Phúc, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

DA 892919

II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thừa đất:

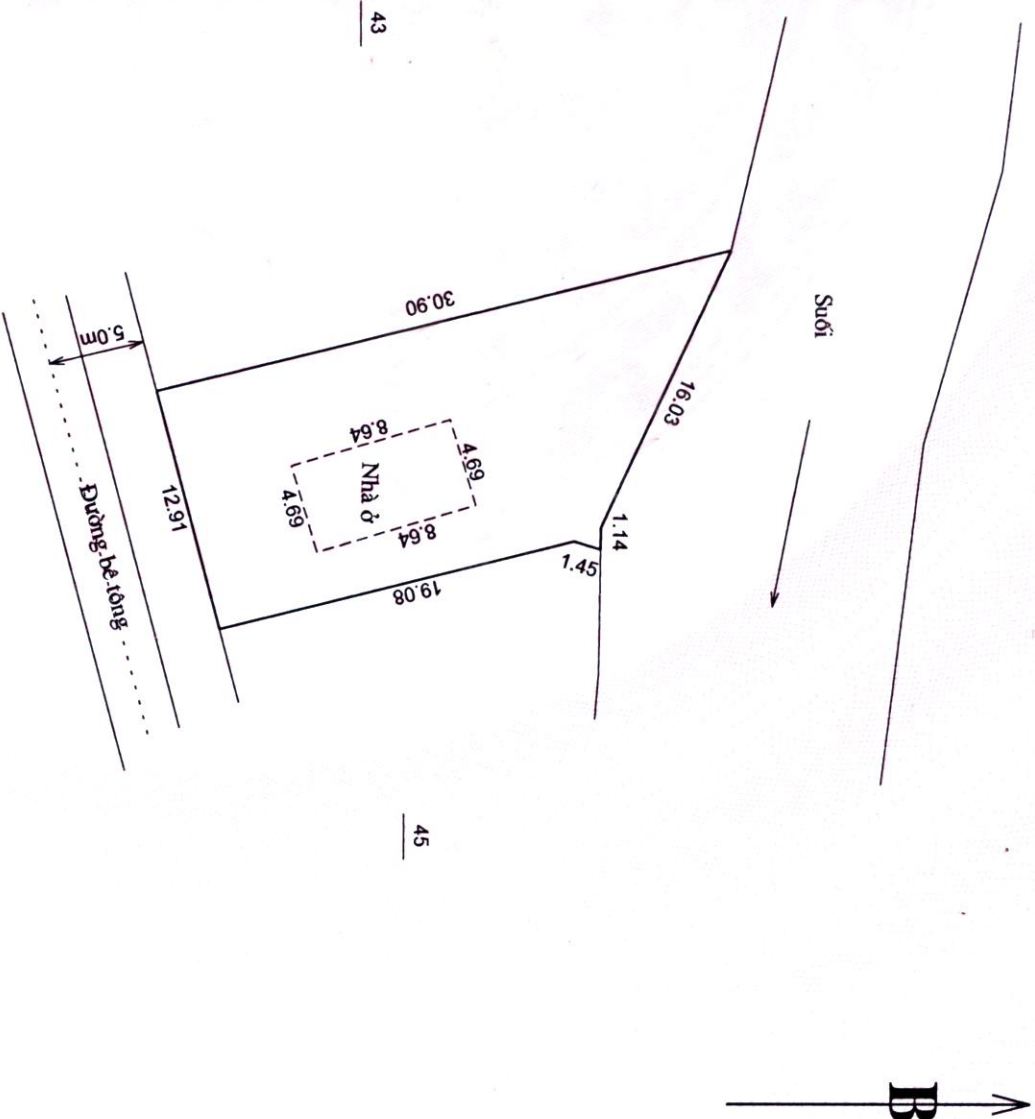
- a) Thừa đất số: 44 , tờ bản đồ số: 31
- b) Địa chỉ: Xóm Nhang, xã Đa Phúc, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình
- c) Diện tích: 330,2m², (bằng chữ: ba trăm ba mươi phẩy hai mét vuông)
- d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng
- đ) Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn
- e) Thời hạn sử dụng: Lâu dài
- g) Nguồn gốc sử dụng: Công nhận QSDĐ như giao đất có thu tiền sử dụng đất

2. Nhà ở:

- a) Loại nhà ở: Nhà ở riêng lẻ
 - b) Diện tích xây dựng: 40,5m² , c) Diện tích sàn: 40,5m²
 - d) Hình thức sở hữu: Riêng
 - đ) Cấp (Hạng): Cấp 4 , e) Thời hạn sở hữu: -/-
3. Công trình xây dựng khác: -/-.
4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-.
5. Cây lâu năm: -/-.
6. Ghi chú:

Được miễn tiền sử dụng đất theo quyết định số 2746/QĐ-CCTKV ngày 28/07/2021 của Chi cục thuế khu vực Lạc Sơn- Yên Thủy.

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



Yên Thủy, ngày 27 tháng 08 năm 2021
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THỦY

CHỦ TỊCH



Bùi Văn Hải

IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận	
Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền